

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG ANH VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG ANH VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG ANH VINA CONSTRUCTION AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109762743

3. Ngày thành lập: 04/10/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 33, Ngõ 22, Thôn Hữu Thanh Oai, Xã Hữu Hoà, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0898 269 889

Fax:

Email: hoanganhvina.company@gmail.com Website: hoanganhvina.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chuyển phát	5320
2.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	5510
3.	Xuất bản phần mềm	5820
4.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
5.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
6.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
7.	Hoạt động quản lý quỹ Chi tiết: Quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	6630
8.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: -Kinh doanh bất động sản -Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; -Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở;	6810

9.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - Sàn giao dịch bất động sản - Tư vấn xác định giá đất - Dịch vụ quản lý bất động sản (Trừ loại nhà nước cấm)	6820
10.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
11.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn kế toán, tư vấn thuế, tư vấn chứng khoán)	7020
12.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế xây dựng công trình giao thông, thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; - Tư vấn lập Quy hoạch xây dựng các loại công trình xây dựng - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn quản lý dự án, Quản lý dự án đầu tư xây dựng \	7110
	-Khảo sát xây dựng - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Tư vấn đấu thầu - Việc cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo, dịch vụ kiểm định xây dựng như: + Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; + Thiết kế máy móc và thiết bị; + Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. + Hoạt động đo đạc và bản đồ	
13.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730

14.	Cung ứng lao động tạm thời (trừ cho thuê lại lao động)	7820
15.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước - Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài (trừ cho thuê lại lao động)	7830
16.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
17.	Hoạt động bảo vệ tư nhân	8010
18.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
19.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (trừ dịch vụ bảo vệ)	8110
20.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
21.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục, - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, - Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, - Dịch vụ kiểm tra giáo dục, - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên. -Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	8560
22.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: - Phòng khám đa khoa - Cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, điểm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	8620
23.	Hoạt động chăm sóc tập trung khác Chi tiết: - Hoạt động chữa bệnh, phục hồi nhân phẩm cho đối tượng mại dâm - Hoạt động chăm sóc tập trung khác chưa được phân vào đâu.	8790
24.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311

25.	Hoạt động thể thao khác Chi tiết: - Hoạt động của các nhà đạo diễn hoặc các nhà tổ chức các sự kiện thể thao, có hoặc không có cơ sở; - Hoạt động của các vận động viên và những người chơi thể thao bằng tài khoản sở hữu cá nhân, trọng tài, người bấm giờ; - Hoạt động của các liên đoàn thể thao và các ban điều lệ; - Hoạt động liên quan đến thúc đẩy các sự kiện thể thao; - Hoạt động của các chuồng nuôi ngựa đua, các chuồng nuôi chó và các gara ô tô; - Hoạt động của các khu săn bắt và câu cá thể thao; - Hoạt động hỗ trợ cho câu cá và săn bắn mang tính thể thao hoặc giải trí.	9319
26.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: - Cơ sở dịch vụ xoa bóp	9610
27.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
28.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
29.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
30.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
31.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
32.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: - Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh - Chế biến và bảo quản thủy sản khô - Chế biến và bảo quản nước mắm - Chế biến và bảo quản các sản phẩm khác từ thủy sản	1020
33.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
34.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
35.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
36.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
37.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
38.	Xây dựng nhà để ở	4101
39.	Xây dựng nhà không để ở	4102
40.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
41.	Xây dựng công trình điện	4221
42.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
43.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

44.	Xây dựng công trình thủy	4291
45.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
46.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
47.	Phá dỡ	4311
48.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động dò phá bom mìn)	4312
49.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
50.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
51.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
52.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
53.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
54.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá)	4511
55.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
56.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá)	4530
57.	Bán mô tô, xe máy	4541
58.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
59.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa (Trừ hoạt động của các đấu giá viên) - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm)	4610(Chính)
60.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
61.	Bán buôn thực phẩm	4632
62.	Bán buôn đồ uống	4633
63.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
64.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
65.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
66.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

67.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
68.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
69.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ đầu giá)	4719
70.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
71.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
72.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
73.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
74.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
75.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
76.	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5629
77.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
78.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
79.	Lập trình máy vi tính	6201
80.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
81.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
82.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
83.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
84.	Quảng cáo	7310

85.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh; Trừ hộp bảo)	8230
86.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
87.	Chăn nuôi gia cầm	0146
88.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
89.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
90.	Chăn nuôi khác	0149
91.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
92.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
93.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
94.	Khai thác gỗ	0220
95.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: - Khai thác luồng, vầu, tre, nứa, cây đặc sản, song, mây. - Khai thác cánh kiến, nhựa cây từ cây lâm nghiệp, cây lâm nghiệp đặc sản. - Khai thác gỗ cảnh, củi.	0231
96.	Khai thác thủy sản biển	0311
97.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
98.	Khai thác quặng sắt	0710
99.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
100.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: - Khai thác quặng bôxít; - Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt chưa được phân vào đâu.	0722
101.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
102.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
103.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
104.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910

105.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: - Hoạt động dịch vụ khai thác như các thăm dò quặng theo phương pháp thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất tại nơi thăm dò; - Dịch vụ bơm và tháo nước theo khế ước hoặc hợp đồng; - Hoạt động khoan thử và đào thử.	0990
106.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
107.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
108.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
109.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
110.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
111.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
112.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
113.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
114.	Sản xuất rượu vang	1102
115.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
116.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
117.	Sản xuất sản phẩm thuốc lá	1200
118.	Sản xuất sợi	1311
119.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
120.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
121.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
122.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: - Sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc - Sản xuất thuốc cổ truyền	2100
123.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết : - Sản xuất các sản phẩm nhựa hoàn thiện như: Ống, vòi nhựa, thiết bị lắp đặt bằng nhựa; - Sản xuất đồ nhựa cho xây dựng như: Cửa nhựa, cửa sổ, khung, màn, rèm, ván chân tường, bể hồ chứa nhân tạo, sàn tường hoặc tấm phủ trần dạng cuộn hoặc dạng tấm, đồ thiết bị vệ sinh bằng nhựa như bể bơi plastic, vòi tắm, chậu tắm, chậu rửa mặt; - Sản xuất bàn, đồ bếp và đồ nhà vệ sinh bằng nhựa; - Sản xuất tấm hoặc bản bóng kính;	2220
124.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
125.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410

126.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu Chi tiết: Sản xuất kim loại màu và kim loại quý (trừ sản xuất vàng miếng)	2420
127.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
128.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
129.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
130.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
131.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
132.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
133.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
134.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
135.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
136.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
137.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
138.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
139.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
140.	Tái chế phế liệu	3830
141.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
142.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4520
143.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
144.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
145.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dầu nhớt, mỡ nhớt, các sản phẩm dầu mỡ đã tinh chế khác; - Bán lẻ xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4730
146.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan	5210

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐINH HỒNG LỢI	Việt Nam	Tập thể Liên Đoàn Vật lý Địa chất, đường Chiến Thắng, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.400.000.000	40,000	040080000095	
2	ĐINH HỒNG THẮNG	Việt Nam	P2314-CT2-Khu nhà ở Ngô Thị Nhậm, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.800.000.000	30,000	040080000879	
3	ĐINH HỒNG HẢI	Việt Nam	P1001-Khối 2- C6 khu đô thị Mỹ Đình I,, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.800.000.000	30,000	013317176	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐINH HỒNG LỢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/06/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040080000095

Ngày cấp: 28/08/2014

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Tập thể Liên Đoàn Vật lý Địa chất, đường Chiến Thắng, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tập thể Liên Đoàn Vật lý Địa chất, đường Chiến Thắng, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội